

chất thanh nhẹ dần khi lên cao và sự sống biểu lộ qua đó dễ dàng hơn, anh trở thành sự sống, nhập một với nó, cảm nhận cái thực tại vĩnh cửu hơn là diễn tiến quá khứ - hiện tại - tương lai. Thiền mang lại ý thức này nên ý trình bày ở đây sẽ được rõ hơn nếu đọc bằng kinh nghiệm thiền.

Khi mãn hạn ngồi nghỉ ở Devachan, linh hồn hướng tâm về cõi trần:

— Chuẩn bị việc tái sinh,

— Xương lên cái nốt thật của mình vào vật chất ba cõi để

- tái linh hoạt ba hạt nguyên tử trường tồn, tụ hội vật chất cần thiết để tạo các thể.
- nhuộm màu chúng với tính chất và đặc điểm có được qua kinh nghiệm cõi trần.
- ở cõi ether, xếp đặt vật chất thể sinh lực sao cho bày trung tâm lực thành hình, trở nên chỗ tiếp nhận

lực.

• hữu ý đi tìm người sẽ cung cấp hình hài vật chất cho mình, và chờ giây phút tái sinh. Cái cần nhắc là cha mẹ chỉ làm việc duy nhất là hiến tặng thân xác vật chất, cả hai không đóng góp gì khác hơn là cho thân xác với tính chất riêng, bản tính đặc biệt để tiếp xúc với môi trường mà linh hồn đòi hỏi. Tuy vậy, họ cũng có thể cho linh hồn cơ hội tiếp xúc lại với nhóm, khi linh hồn có nhiều kinh nghiệm và mối dây kết hợp đã có trước trong nhóm.

Con người trực diện hai phút này một cách ý thức, và biết mình đang làm gì tùy theo mức tiến hóa của anh.

D. NGHỆ THUẬT CHẾT

I. CHUẨN BỊ ĐƯỜNG RÚT LUI

Có nghệ thuật sống thì cũng có nghệ thuật chết, bởi ai rồi cũng tới lúc rời bỏ xác thân, hiểu biết và chuẩn bị cái chết là điều hợp lý. Lại nữa muốn thắng lòng sợ chết chỉ có cách trình bày vấn đề một cách khoa học và chỉ dẫn phương pháp chết. Nghệ thuật chết có mục đích giúp con người bước sang cuộc đời bên kia một cách êm xuôi, không ngỡ ngàng, giống như trở lại nơi quen thuộc, và như một nghệ thuật, muốn nó hoàn bị ta cần trau dồi thường xuyên. Cộng vào đó là óc hiểu biết rằng tâm thức ở cõi trần ra sao thì tâm thức bên kia giống y như vậy, tức không phải vì qua đời mà một người chợt trở nên thông minh sáng suốt hơn. Dựa trên hai điểm này, nghệ thuật chết gồm các phần sau:

- Tập bước qua thế giới bên kia đây ý thức vào mỗi tối, và tập bước đúng cách, dùng đúng cửa ngõ để xuất. Lúc sắp ngủ, rút tâm thức vào đầu không để nó vương vẩn, lang bang, và giữ cho thức tỉnh luôn đến khi bước ra khỏi thể xác qua cõi tinh cảm. Thực hành những điều trên một cách đều đặn qua nhiều năm sẽ làm cho phút ly trần hóa dễ dàng, vì người nào biết cách rời bỏ xác thân lúc gần ngủ sẽ có ưu thế hơn người không để ý mấy may tới việc này.

- Học cách tụ vào đầu qua việc tưởng tượng hay tham thiền, qua việc tập trung tư tưởng. Tập sống bằng trí não, quyết định và hành động bằng bộ óc càng thường càng hay trong đời sống hàng ngày. Làm được vậy giúp phần ý thức tụ trên đầu.

- Học cách làm việc bằng con tim thay vì bằng tính cảm khi có việc liên quan đến người khác. Nghe hơi trái nghịch, nhưng sự khác biệt là quả tim làm vì đó là chuyện phải làm và làm trong tinh thần xả kỷ, vô tư lợi; còn tính cảm làm vì muốn được nổi bật, tán thưởng. Để thực hành, trước mỗi hành động hãy trả lời cho câu hỏi:

Ta làm việc bởi sự thúc giục của tình cảm, tham vọng và muốn được thương yêu, ngưỡng mộ hay bởi sự thúc giục của linh hồn ? Có ý đúng sẽ khiến trọng tâm trong đời tụ vào huyết trên tòng thái dương như huyết tim, huyết đầu, và do đó lãng quên sức hút của tòng thái dương. Nó sẽ từ từ trở nên yếu kém và màng lưới nơi ấy sẽ mất dần cơ hội bị chọc thủng.

II. CHUẨN BỊ CÁI CHẾT

Phật giáo Tây Tạng cất giữ nhiều hiểu biết về cách tâm thức rút lui khỏi thể xác, chẳng hạn giúp nó xảy ra mau lẹ và trôi chảy bằng phép điểm huyết, đọc thánh ngữ. Những kiến thức bí truyền này rồi sẽ được giảng dạy trong tương lai; với công chúng lúc này các đề nghị sau thực hiện được mà không gây nguy hiểm, cho phép người đứng ngoài trợ giúp khiến việc rút lui được thuận lợi.

— Giữ yên lặng trong phòng. Người sắp ra đi thường còn đầy đủ tri thức, họ có vẻ mê nhưng sự thực không hẳn vậy. Trong đại đa số trường hợp, não bộ vẫn còn tỉnh và cảm biết mọi chuyển động xảy ra chung quanh, nhưng ý muốn biểu lộ bị tê liệt hoàn toàn, cũng như không còn sức lực cử động. Khung cảnh yên tĩnh có sự cảm thông giúp linh hồn làm chủ tình hình đến phút chót và chuẩn bị mọi việc có thứ tự.

— Nếu muốn áp dụng đặc tính của màu sắc, màu cam hợp hơn cả và chỉ được phép dùng trong phòng khi biết chắc người bệnh không thể phục hồi. Màu cam giúp cho tâm thức trụ ở đầu, cũng như màu đỏ kích thích tòng thái dương và màu lục sinh ra ảnh hưởng trên tim cùng hệ tuần hoàn.

— Mai sau, khi con người hiểu biết nhiều hơn về âm thanh sẽ có thể dùng vài loại nhạc, nhưng hiện nay chưa có loại nhạc nào trợ giúp cho việc rút lui được dễ dàng. Vào đúng lúc chết, nếu làm ngân vang cái nốt đặc biệt của con người, nó sẽ hòa hợp hai đường năng lực và làm đứt sợi dây sống. Đây là hiểu biết quá nguy hiểm nên chưa được phổ biến sâu rộng mà phải chờ một thời gian nữa. Ta chỉ ghi để rõ đường phát triển trong tương lai của khoa học về sự chết.

Ngoài ra, áp lực trên một số hạch thần kinh và động mạch cũng trợ giúp công việc, khoa học này vốn được giữ gìn cẩn mật ở Tây Tạng. Đè lên tinalg mạch cổ họng hay vài thần kinh lớn ở đầu cũng như ở điểm trên hành tủy (medulla oblongata) sinh ra hiệu quả có ích. Rồi thì con người sẽ lập một khoa học rõ ràng về cái chết, nhưng chỉ thực hiện được vậy khi công nhận có linh hồn và sự biểu lộ của nó qua thân xác được chứng minh một cách khoa học.

— Người trong phòng quanh giường bệnh có thể đọc thánh ngữ Aum dịu nhẹ theo mức rung động hợp với người sắp ra đi, người sau cũng nên tự mình đọc thánh ngữ trong đầu hay cố gắng niệm. Đức Jesus đã làm việc ấy khi Ngài kêu to trên thánh giá rằng: Lạy Cha, con xin phó thác linh hồn trong tay Cha. Ngày sau, nghi lễ phút qua đời sử dụng thánh ngữ Aum, đọc nhẹ và đều đặn, theo một âm bậc hợp với người hấp hối, nó có thể đi kèm với phép xúc đầu như hiện nay được Công giáo áp dụng. Phép ấy có căn bản khoa học huyền bí, làm đóng chặt những nơi mà người đã qua đời có thể dùng để nhập xác trở lại.

— Đầu nằm quay về hướng đông, xếp hai tay chéo và chân cũng vậy. Chỉ nên đốt trầm mà không dùng hương liệu nào khác, vì trầm thuộc cung một, mang đặc tính hủy diệt và linh hồn đang thực hiện việc làm tiêu tán hình hài nó tạm cư.

Cái chết trọn vẹn và hoàn toàn xảy ra khi hai sợi dây sống rút khỏi đầu và tim. Thái độ an nhiên, kính cẩn lúc đó thích hợp hơn là khóc lóc níu kéo. Gia đình và thân nhân cần vài giờ để quen với việc người yêu quý đã ra đi, và lo các thủ tục hành chánh; khoảng thời gian này chính yếu là để cho người sống, cho ai còn ở lại mà không

phải cho người đã chết. Khi đã biết chắc thể xác không còn sức sống, người ta có thể tiến hành việc hỏa thiêu.

III. LÝ DO HỎA THIÊU.

Dựa theo huyền bí học, hỏa thiêu cần ích vì hai lý do:

- Cách thức này giúp việc tách rời những thể thanh khỏi thể sinh lực được mau lẹ, thực hiện trong vài giờ hay vài ngày.

- Nó cũng là phương tiện rất cần để thanh lọc cõi tinh cảm và ngăn chặn khuynh hướng muốn trở lại cõi trần, cái thường quấy rầy linh hồn đang rút lui mà nếu thực hiện được, nó sẽ gây trở ngại lớn lao cho chân nhân. Khi hỏa táng, lòng ham muốn không còn điểm tựa vì tác dụng chính yếu của lửa là xua đuổi, phân tán không cho dục vọng kết thành hình.

Về mặt vệ sinh, hàng ngàn năm qua trái đất tiếp nhận biết bao thân xác bệnh hoạn. Những thể xác chứa đầy mầm bệnh khi đem chôn vào lòng đất làm cái sau nhiễm bệnh theo, mầm bệnh được nuôi dưỡng lâu ngày chẳng những lan tràn nơi người sống mà còn gây ô nhiễm môi sinh. Tình trạng cải thiện được phần nào khi tiến bộ y học chữa được bệnh và thân xác đem chôn đã ít bệnh hơn, nhưng hỏa táng là cách hay nhất để trừ mầm bệnh tận gốc, giúp tinh lọc địa cầu lẫn cõi tinh cảm và làm sức khỏe con người khả quan hơn.

Điều cốt cần biết là khi nào hỏa táng, và dưới những điều kiện gì. Sách vở thường đưa ra một khoảng thời gian cần chờ, bảo rằng thể sinh lực không nên bị hỏa táng một cách vội vàng mà phải để nó vẫn vờ mấy ngày. Nhưng đó là chuyện không căn cứ chút nào. Khi linh hồn rút khỏi xác thân, nó cũng rút đồng thời khỏi thể sinh lực thế nên khi có y chứng xác nhận rõ ràng là chết thực, gia đình có thể hỏa thiêu 12 giờ sau. Thời gian này là để biết chắc người bệnh không phục hồi, nếu thủ tục hành chánh đòi hỏi, hỏa táng có thể thực hiện trong vòng 36 tiếng đồng hồ mà không cần trì hoãn lâu hơn.

Quả đúng là thể sinh lực hay vật vờ một khoảng thời gian lâu nơi thể xác được chôn cất, và thường nó còn tồn tại cho tới khi thể xác được tan rã hoàn toàn; nhưng đó chỉ là cái vỏ còn con người thật đã rút lui từ lâu. Việc ướp xác ở Ai Cập và những nơi khác đã làm cho thể sinh lực tồn tại lâu, có trường hợp hằng trăm năm. Việc càng đúng khi xác ướp là người độc ác lúc sống, thể sinh lực của họ thường bị vong linh xấu hay tà lực chiếm hữu. Đó là nguyên do của tai ương (lời nguyền !) xảy ra với ai khai quật cổ mộ, mang xác ướp cùng vật trong mồ ra ngoài.

Khi có hỏa thiêu, chẳng những thể xác được tiêu hủy ngay, cát bụi trở về cát bụi mà thể sinh lực cũng mau lẹ tan rã, lửa phân tán và trả nó vào kho sinh lực của vũ trụ, cái mà thể là một phần, khi có hình lẫn khi chưa tạo hình. Sự việc sẽ tốt đẹp và vui vẻ hơn khi càng lúc hỏa thiêu càng được chấp nhận. Trong tương lai xã hội sẽ ra luật cấm việc chôn xác vào lòng đất và bắt buộc hỏa thiêu, mang lại sức khỏe cho cả người và môi sinh. Nghĩa trang u buồn, vùng đất bệnh hoạn về cả thể chất lẫn sinh lực cuối cùng mất hẳn.

Cái chết khi nhìn đúng dẫn mất đi nét đe dọa, kinh hoàng mà cho cảm giác an tâm, thư thái. Nó thay đổi quan niệm về cuộc đời nói chung và khiến ta nhìn sự sống khác hẳn nói riêng.

Về cuộc đời, ý tưởng về cái chết có thể được thay bằng ý về sự sống hằng hữu, mang lại hy vọng, niềm vui và sức mạnh cùng tự do, tự do khỏi vô minh, sợ hãi cái không biết.

Cho con người nói riêng, một ngày không xa lắm ta sẽ ý thức việc mình sắp ra đi, vui vẻ đón nhận và nói giản dị: 'Giờ tới rồi, lực thu hút của linh hồn dạy rằng tôi phải bỏ thân xác này, hoàn nó về nơi đã lấy.' Khi đó, sinh hoạt đời người được nhìn nhận là xảy ra theo chu kỳ, kể cả cái chết:

Sinh → Hoạt động cõi trần → Tử → Devachan → Tái sinh
và con người sẽ có hai thái độ lúc tuổi già cuối đời.

— Hoặc giảm bớt hoạt động, đứng yên ở chỗ mình đã đạt tới mà không nỗ lực thêm hay khởi sự việc làm mới. Đây là thái độ không có gì đáng trách và hoàn toàn đúng đắn, vì theo quan điểm linh hồn, thêm hay bớt vài năm tương đối không quan hệ so với cái nhìn vĩnh cửu của nó. Ta cũng chớ quên rằng vào lúc cao tuổi, thân xác đã mệt mỏi nên không muốn gắng sức thêm hay làm điều gì mới mẻ.

— Hoặc tiếp tục công việc cho tới ngày sang cuộc đời bên kia, không gây một khoảng cách nào, và như vậy không gián đoạn sinh lực thường vẫn qua anh tuôn tràn đến thế giới. Với thể xác ngày càng lớn tuổi và yếu kém dần, con người càng phải tập trung nỗ lực nhiều hơn trong việc sống, mà duy trì cái nhịp bình thường khiến đời sống hóa căng thẳng hơn. Tuy nhiên một khi đã thấy mục tiêu thì công việc nên đều đặn tiếp tục, không nên bị gián đoạn lúc cuối đời hay mất hẳn. Sự liên lạc tâm thức cho tới phút sang cuộc đời bên kia là điều người đã biết về ý nghĩa cái chết nên lưu ý.

Mai sau, quan niệm về cái chết sẽ thay đổi sâu xa khi nhãn quan ở cõi vô hình được phát triển; quan sát cõi ether người ta sẽ nhận thấy rằng:

— Con người có thể sinh lực và sinh hoạt bằng thể ấy khi mất thân xác vật chất, lúc đó, cái chết hay việc bỏ thể xác được coi là sự giải thoát thay vì mất mát đáng buồn.

— Quan trọng hơn nữa, con người vẫn còn sống, tỉnh thức và hiểu biết ở cõi bên kia sau khi bỏ xác.

Nhìn về mặt vũ trụ, cái chết là hiện tượng chung cho mọi sự biểu lộ, nó phá bỏ hình thể và giải thoát tinh thần bên trong. Về mặt con người, cái chết là sự rút về ý chí muốn sống của linh hồn, chấm dứt sự hiện hữu ở cõi trần và trụ tâm thức vào nơi khác. Mục đích mỗi cuộc đời thường là việc thực hiện một chuyện rõ rệt, nói chung đó là sự phát triển hình thể thích hợp cho tinh thần sử dụng cùng thân thập kinh nghiệm, khi điều ấy thành tựu, sự sống bên trong không còn ước vọng gì khác, chân nhân không còn quan tâm đến các thể nữa mà hướng sự chú ý của nó vào bên trong, bỏ lại thể xác, hình thể tan rã vì đã làm xong phần việc của mình. Biết như vậy làm con người sống đời có ý nghĩa hơn, nó cũng đưa ra một đích xứng đáng cho ta nỗ lực gắng công, và cho cả nhân loại sự thành đạt sẽ nhiều hơn trước bởi con người chịu cố sức hơn.

Lại nữa học về cái chết tạo nên thái độ mới về sự sinh và sự tử, ta nhìn tương lai với các hy vọng sau:

- Sẽ tới một ngày thời điểm ra đi thành chung cuộc đắc thắng của sự sống thay vì là ân hận buồn rầu.
- Ngày đó, những giờ chót trên giường bệnh là phút mở đầu vinh quang của việc rút lui có ý thức.
- Việc sắp trút bỏ cái thể xác bó buộc có thể là dịp vui hằng chờ đợi. Thay vì nước mắt, lòng sợ hãi cùng từ chối không chịu nhận cái không thể tránh được, người sắp chết và bằng hữu sẽ cùng đồng ý về ngày giờ, và chuyện không gì khác hơn nỗi hân hoan mừng rỡ.
- Người ở lại không có cảm giác buồn rầu mà cảnh qua đời sẽ được coi là cơ hội đáng vui, vui hơn cả việc

sinh nở và cưới hỏi; người thân còn ở lại sẽ được chăm sóc để không mất dây liên hệ và phí phạm năng lực do xúc động. Chẳng bao lâu những ai sống nhiều về lý trí, biết suy nghĩ sẽ phản ứng giống vậy rồi dần dần mọi người tới được mức ấy.

Cần nhắc lại là cái chết xảy ra dưới sự chỉ huy của Chân nhân cho dù con người không hay biết. Vào giai đoạn cuối của một đời, linh hồn chủ ý thu hút tâm thức trong ba thể trở về, sức thu hút ấy mạnh đến mức thẳng được sức thu hút có sẵn trong vật chất. Trong đa số trường hợp khi con người không tiếp xúc với Chân nhân, cái chết xảy đến bất ngờ. Dầu vậy, nó thực sự là tác động của Chân nhân, có dự tính và không phải là chuyện may hay không may (bị chết), tình cờ, vô nghĩa.

Ta nói qua về tự tử một chút ở đây. Mọi tôn giáo đều ngăn cấm việc này vì lý do là hành động không giải quyết được tình trạng. Sự việc vẫn còn đó không mất đi, và con người phải đối đầu lần nữa với chúng khi tái sinh, mà không chùng hoàn cảnh trong đời sống mới không thuận tiện bằng, khiến cho việc giải quyết trở nên khó khăn hơn. Do đó về mặt thuần lý mà nói thì tự tử không có lợi, ít nhất là về lâu về dài ! Việc nan giải mà ta muốn trốn tránh bằng cách tự tử chỉ bị đình hoãn, nằm đó chờ đợi được giải quyết trọn vẹn trong một kiếp mai sau.

Tiếp đó thời hạn sống ở cõi trần thường đã ấn định khi tái sinh, tự tử là rút lui trước kỳ hạn nên người tự tử không theo tiến trình đã nói sau khi chết; thay vì trút bỏ thể tinh cảm, họ phải tiếp tục sống ở cõi tinh cảm khoảng thời gian đáng lẽ sống ở cõi trần nếu không tự tử. Ở đó họ sẽ ý thức rằng tự tử luôn luôn là một lỗi lầm, dù họ vượt ra khỏi ảnh hưởng của cõi trần, họ vẫn không thoát khỏi những ràng buộc cá nhân, thí dụ người ghiền ma túy sẽ cảm thấy bị thuốc hành nhiều hơn là khi còn trong xác thân. Người bạn cũng biết hành động của mình vô ích và thấu rõ ảnh hưởng của nó đối với người thân. Tâm thức của anh bị giới hạn vào những cảnh thấp của cõi tinh cảm, lời của chân nhân xuống đến anh một cách khó khăn. Ta có thể giúp người như vậy bằng lời cầu nguyện cho anh có được giác ngộ nội tâm, vì chỉ nhờ vậy tâm trí anh mới được nâng cao, và thoát khỏi đê mê tối của tâm hồn mà anh đang bị chìm đắm trong đó. Hãy cầu nguyện: Xin cho trí anh ý thức được Chân nhân và nhờ đó được giác ngộ.

Chót hết, tự tử vì lý tưởng cao cả như trường hợp Hoàng Diệu, Ngô Tùng Châu, Võ Tánh không nằm trong loại trên, bởi mục đích chuyện trước là ích kỷ, chuyện sau hoàn toàn xả kỷ nên không mang lại hậu quả vừa trình bày.

Những hiểu biết này khiến ta có thái độ lạnh mạnh hơn với cái chết, biết rằng sự việc là cửa vào đời sống mới, cho thấy đời sống bên kia là tiếp tục của cuộc sống bên này, việc qua đời không có gì đáng sợ, và ta có thể chủ động tới phút cuối.

Sự thực làm con người được tự do, bởi những điều này đáng biết, đáng học hỏi, chúng ta sẽ giúp người chung quanh thay đổi quan niệm về cái chết, làm thế giới vui tươi hơn khi trình bày sự thực và hơn hết thấy, có thái độ hiểu biết với chuyện mà ai rồi cũng phải làm.

PHỤ LỤC

1. PHÚT CHUYỂN TIẾP

Lời mô tả dưới đây của một nhân chứng cho thấy con người có thể nhìn cái chết theo góc cạnh khác hẳn, phản ứng của ta hẳn sẽ thay đổi vào giao điểm quan trọng này, cũng như ta sẽ ý thức là việc níu kéo của người

sống cần được nghỉ lại. Nhân chứng thuật rằng:

'Tôi chợt chú ý đến một vật ngay phía trên thân xác, nằm lơ lửng chừng 60cm trong không bên trên chiếc giường. Mới đầu tôi không nhận ra gì khác hơn là đường nét mơ hồ của một chất mờ đục như sương, tụ lại bất động. Nhưng trong lúc tôi nhìn, chất hơi lạ lùng ấy đặc lại dần, hóa cứng chắc hơn. Rồi tôi kinh ngạc thấy rõ thành nét, lộ ra hình người.

'Chẳng bao lâu tôi thấy cái hình giống như thể xác bà cô tôi; đó là thể tinh cảm đang lơ lửng lơ nằm ngang phía trên thân xác khoảng hơn 1m, bây giờ nó có đường nét tròn vẹn, thấy hết mặt mũi. Nó rất giống gương mặt thể xác chỉ trừ một điều là nó tràn ngập nét thư thái sáng rõ đầy sức sống, thay vì vẻ đau đớn, già nua. Mắt nhắm nghiền như đang ngủ êm đềm, dường như có ánh sáng từ thể phát ra.

'Trong lúc đang nhìn thể thanh ấy, tôi bỗng chú ý đến một chất màu bạc tuôn từ đầu thể xác sang đầu thể tinh cảm, và nhận ra đó là sợi dây nối liền hai thể. Óc tôi nhớ đến chữ 'sợi dây bạc', đây là lần đầu tiên tôi chợt hiểu nghĩa chữ này, nó có thể so sánh như sợi dây rốn nối con với mẹ.

'Sợi dây dính vào chỗ nhô ra của xương chẩm ngay dưới đáy sọ. Vừa đụng tới thể xác nó tỏa ra theo hình rẽ quạt thành những nhánh tách biệt, dính riêng rẽ vào đáy sọ. Trừ nơi ấy sợi dây nối chung hình tròn, đường kính chừng 2.5cm, trong suốt lấp lánh ánh bạc.

'Nó như đầy sức sống, rung động với năng lực. Tôi thấy được nhịp đập của dòng ánh sáng chảy dọc theo dây từ thân xác qua thể tinh cảm. Với mỗi nhịp đập thể sau trở nên sống động và đậm đặc hơn, còn thể xác lặng xuống dần và gần như không còn sức sống nữa. Tới lúc này nét mặt hóa rõ ràng hết sức, sự sống đã chuyển hết qua thể tinh cảm, nhịp rung động của dây đã ngưng hoàn toàn.

'Tôi nhìn vào những nhánh riêng biệt của dây tỏa theo hình cánh quạt ở đáy sọ. Từng sợi đứt bung, báo hiệu phút chót đã gần kề. Hai tiến trình song đôi là sự sinh và sự tử sắp diễn ra. Nhánh chót của sợi dây bạc đứt tung và thể tinh cảm tách rời hẳn.

'Giây phút hồi hộp nhất là khi thể này đang nằm bồng từ từ ngời dậy. Đôi mắt nhắm mở ra và gương mặt rạng rỡ nở một nụ cười. Cô cười chào từ giã tôi rồi biến mất.'

Theo Kenneth Ring.

(Life at Death)

2. ĐỜI SỐNG BÊN KIA

Chúng ta đã giải thích về cái chết và những chuẩn bị nên làm cho việc ra đi. Để hiểu biết được trọn vẹn, ta sẽ theo dõi đời sống bên kia của ba linh hồn vừa rời cõi trần, trích từ *The Science of Seership*. Ông Geoffrey Hodson dùng thông nhãn quan sát hoạt động của ba người này, hoặc quan sát trực tiếp lúc ông thức tỉnh hoàn toàn (mà không mê man như Edgar Cayce hay một số đồng cốt), hoặc tiếp xúc giữa ông với người đã khuất không qua trung gian, và do đó cũng khác biệt với thuật đồng cốt vì chính xác hơn.

Trường hợp I.

Đây là một linh hồn trẻ về mặt tâm linh, nhiều kiếp trước em sinh ở vùng núi đồi hoang dã, điều ấy làm nảy nở tình yêu thiên nhiên, nhưng đồng thời cũng phát triển mạnh mẽ những bản năng và giác quan của loài vật. Kết quả là phần trí cụ thể mở mang dưới mức bình thường, gần như không được trau luyện. Tinh cảm cũng phát

triển như là đam mê của thú tính mà linh hồn chưa quen điều khiển, tuy vậy vẫn có nét khả ái và thanh cao do cố gắng của linh hồn nhằm chữa phần nào sự lệch lạc trên.

Trong kiếp này, em đau một thời gian rồi qua đời năm 12 tuổi. Vài năm trước linh hồn ý thức rằng thể xác đau ốm do nhân quả xưa sẽ khiến sự biểu lộ của linh hồn qua xác thân càng lúc càng khó khăn hơn, cũng như không thể tăng trưởng. Vì tính cảm không bị bệnh tật làm giới hạn, linh hồn bèn đặt trọng tâm vào sự phát triển của tính cảm, do vậy em ý thức nhiều về cõi tinh cảm hơn là cõi trần. Tâm thức ở cõi tinh cảm rất sống động lúc ngủ và trong những tuần lễ cuối trước khi mất, linh hồn chuyển dần tâm thức từ cõi trần sang cõi tinh cảm.

Khi cái chết xảy ra, gần như em không bị rúng động chút nào, không chút ý thức là có sự đổi thay. Em ngủ một giấc ngắn khi sợi dây sống đứt lìa, rồi tiếp tục sinh hoạt bằng thể tinh cảm như em vẫn thường làm trong giấc ngủ lúc còn sống. Do khuynh hướng đã nói, em lưu lại ở vùng ta gọi là thiên đàng, chung quanh là sự đẹp đẽ của núi non thung lũng với hoa dại đủ màu.

Tâm thức của em thay đổi đáng kể. Có lúc em buồn rầu chán nản, mong được gần gũi người thân. Em thấy gia đình và cảnh nhà rõ ràng nhưng không thể làm mọi người biết là em đang ở cạnh họ dù cố gắng nhiều lần. Chuyện không may là một hôm khi về thăm, em thấy mẹ đau đớn khóc than về nỗi chia ly, nó gây xúc động mạnh mẽ khiến em hóa u sầu mấy ngày. Tuy vậy cảnh sống mới của em rực rỡ và đầy vui thú so với nỗi đau khổ do chia lìa và do bệnh tật lúc còn sống. Em hân hoan thưởng ngoạn thiên nhiên, vẻ trong sáng của đất trời, và sự tự do nhảy nhót khác hẳn với xác thân trói buộc.

Ở miền đất hạnh phúc đó, thỉnh thoảng ba mẹ tới chơi với em trong lúc họ ngủ, nhưng họ mặc toàn quần áo đen - biểu tượng cho thấy còn sầu não và chưa hiểu biết rằng cái chết thực ra là cửa vào đời sống mới, vào một cảnh đời cao và tốt đẹp hơn-, và phải mất một thời gian dài ba mẹ mới hết thương tâm. Cùng với ba mẹ, anh chị em trong nhà cũng có mặt nhưng họ vui vẻ hơn và do đó (xin coi phần A dưới đây) dễ dàng bước vào cảnh sống mới của em.

Xét về một khía cạnh, đời vừa rồi của em có lắm đau khổ, y như một cơn ác mộng. Ngoài bệnh tật hành hạ xác thân, bản tính em yêu thiên nhiên, hoa cỏ, chim cá mà lại sinh trong khu xóm chật chội, thế nên có cảm giác nhẹ nhõm vô cùng khi được giải thoát từ bỏ xác thân, và bởi nhân quả được trang trải, cuộc đời mới của em sẽ có nhiều tiến bộ. Xem ra em không nhớ chút gì về bệnh tật vừa rồi, tuy thỉnh thoảng còn thói quen thấy nặng đầu và mệt óc. Nó hoàn toàn là ảo giác và sẽ dần dần mất hẳn khi ký ức phai mờ, thể tinh cảm cũng từ từ mất đi dấu vết bệnh tật mà thay thế bằng vật chất lành lặn.

Nói chung đời sống lúc này của em thật vui vẻ hạnh phúc, em có bạn nô đùa mà một số đã quen trước đó trong lúc ngủ, bởi vậy em không thấy cô đơn chút nào. Khi ba mẹ bớt phiền não và nhận thức được sự giải thoát đáng mừng cùng đời sống đẹp đẽ hiện giờ của em, họ sẽ có thể tới gần em hơn (A), và nhờ vậy hỗ trợ cùng giúp ích cho em nhiều điều trong đời sống mới, những điều mà chỉ bậc cha mẹ mới có thể làm. Khi chuyện được như vậy trọn gia đình sẽ đoàn tụ, chỉ khác biệt là cả nhà quây quần ban đêm khi ngủ thay vì ban ngày.

Việc đáng lưu ý là trong vùng em ở có nhiều tinh linh và thiên thần, em thấy và trò chuyện với chúng, rồi lại kết bạn với một số dân cư của thế giới thần tiên (xin đọc Thế Giới Thiên Thần). Lời cầu nguyện thiết tha của ba mẹ cũng bao trùm em bằng những hình tư tưởng xinh đẹp, tựa như thiên thần trong tranh vẽ. Một đôi khi thiên thần hàng cao nhập vào hình tư tưởng đó, khiến nó linh động hơn, làm cho lời cầu nguyện mạnh thêm bội phần.

Dù có nhiều bạn chung quanh, em dành phần lớn thì giờ thơ thẩn một mình, hay đi dọc theo bờ suối, hái hoa, ngắm nó, nhìn thật kỹ để khám phá sự tạo hình của hoa, em dùng bản tính ưa thiên nhiên của mình để tìm hiểu cơ chế làm hoa tăng trưởng. Có lúc em nằm trong đồng nắng dọi, cổ lấm tấm sương, hát khê và ngắm mây trắng lướt trên trời xanh. Những phút ấy trong khung cảnh hoang dã thân thuộc em có được hạnh phúc tuyệt vời,

và khi ngày tháng trôi, sự đau đớn do phân ly gây ra mất hẳn, hạnh phúc ấy sẽ thành chuyện thường nhật đối với em trong nhiều năm. Sau đó bởi linh hồn phát triển về một số mặt, có hy vọng cho thấy khi tái sinh trong tương lai gần, em sẽ gặp được nhiều hoàn cảnh thuận lợi hơn kiếp vừa rồi.

Trường hợp II.

Mục sư là người học rộng, thiên về chuyện tinh thần, chết trẻ do bệnh lao. Ông tả:

'Phải mất hai ngày tôi mới biết chuyện gì xảy ra. Việc đầu tiên tôi biết là có ánh sáng rực rỡ tràn đầy như bất chợt tỉnh giấc trong ánh chói lọi khác thường của mặt trời, nhưng ngay cả lúc ấy tôi vẫn chưa rõ việc gì đã trải qua. Một số người lạ đứng chung quanh và khung cảnh cũng lạ lùng. Sau một lúc ngắn họ cho tôi hay sự thật rồi khi ý thức rõ ràng, tôi thất vọng hết sức, bởi đã mong thực hiện nhiều điều nơi cõi trần. Nhưng bây giờ cảm nghĩ ấy mất rồi, vì tôi vẫn là mục sư chăm sóc địa phận lớn hơn khi trước, giáo dân đông hơn số tôi ước ao và cơ hội phụng sự lỗi mới cũng mở ra. Tôi đang chuẩn bị một việc làm vĩ đại hơn nữa, đầy hứa hẹn to tát.

'Sự khác biệt giữa hai cảnh đời không nhiều như tôi đã tưởng. Thật ra nếu không kể việc mất xác thân thì khung cảnh không xa lạ, chuyện thay đổi đáng chú ý nhất là trí tuệ, nó cảm nhận mạnh mẽ sự tự do rộng rãi và khả năng hoạt động, cái quyền năng thực hiện được tư tưởng và lý tưởng, sự hiểu biết vô cùng rộng rãi về đủ ngành có sẵn ở chỗ này. Cái gì học trên trái đất một tuần mới xong thì ở đây chỉ mất một giờ. Chuyện tham thiền và cầu nguyện trở thành rất khoa học và cho kết quả thấy liền.

'Bạn cũ nhận ra ngay mà không sao lầm được. Thường thường người đầu tiên mình gặp là thân nhân đã mất trước kia. Họ biết ngày giờ chúng ta rời bỏ cõi trần nên chờ sẵn để tiếp đón và chào mừng kẻ mới qua. Nổi vui mừng trong những phút gặp gỡ đó thật lớn lao, có mục đích làm cái trí quên sự đau đớn bị chia lìa. Kế đó chúng ta được dẫn tới một nơi yên tĩnh để tập thích ứng với hoàn cảnh mới. Sau khi tỉnh dậy, chừng 14 tiếng từ lúc tôi rời bỏ xác thân mà không biết, tôi gặp vài người trong đó có ba tôi. Những người chào mừng kẻ mới tới không bắt buộc phải là người đã khuất, bởi rất thường khi họ vẫn còn sống ở cõi trần. Nhiều người đang theo học trường mà hiện giờ tôi làm việc vẫn còn xác thân, họ tới gặp chúng tôi trong lúc ngủ để được chỉ dẫn về những việc họ sẽ làm trên địa cầu.

'Nói riêng về tôi, tôi làm việc với người sống nhiều hơn là với người chết, dù vài nhóm gồm toàn người đã qua đời. Công việc này thật to tát nhưng người có kinh nghiệm thì không đông. Chúng tôi dạy bằng cách thuyết trình, chứng minh và tạo hình tư tưởng. Rất thường khi cả bọn đến thăm nơi chúng tôi đang học với mục đích là cho phép họ nắm ý tưởng rằng lịch sử về chuyện đã qua cũng như những biến cố hiện tại là thành phần của một khối chung, và tất cả những biến cố của giống dân xưa đóng một vai trò trong việc sinh ra những điều kiện bây giờ, có nghĩa tình trạng hiện thời chỉ hiểu được khi ta nhìn theo khía cạnh ấy. Khuynh hướng của người sống là học hỏi quá khứ và tiến trình của những nước khác một cách thờ ơ, rời rạc, trong khi muốn thấu đáo phải xem mọi việc như là một khối.

'Thành ra ý tưởng về tính duy nhất của sự sống được áp dụng vào luật chu kỳ, làm cho những vấn đề của hôm nay được nhận ra như là sự tái lại của quá khứ trên một mức cao hơn, và được giải quyết theo lối nhìn đó. Lúc này hai môn học chính của tôi là sử và xã hội học, trên thực tế chúng bao trùm mọi ngành học trước của tôi và được nghiên cứu bằng phương pháp rộng hơn, trọn vẹn hơn là cách thông thường trên địa cầu. Ở đây tôi giảng bài, chứng nghiệm, tổ chức học nhóm cùng huấn luyện người.

'Bản chất và phương pháp các môn học của chúng tôi rất khác biệt so với người còn sống. Lấy thí dụ khi học về thảo mộc, chúng tôi có thể quan sát tiến trình của thiên nhiên, ngắm sinh lực đang lên từ rễ hay hột và theo dõi sinh hoạt của cây trong suốt đời nó, chiêm nghiệm sự thành hình của tế bào và mô.

'Nhận ra người quen chỗ này không tùy thuộc vào việc đã quen mặt người đó khi xưa. Có một cách cho phép con người nhận ra bạn tức thì, bất kể hình dạng đã thay đổi ra sao. Ấy là sự nhận biết giữa hai linh hồn với nhau mà không diễn tả cách thức được. Tôi gặp hết những bạn bè cũ đã mất và thỉnh thoảng họp mặt, nhưng càng lúc tôi càng mê say việc làm gần như không có giờ rảnh. Khi đắm chìm vào công tác, tôi thấy mình tràn ngập một niềm vui rộn ràng và thật bén nhạy chuyện tâm linh, làm như phần thiêng liêng thấm khắp cả người. Đây là trạng thái mà ít khi tôi có được lúc sống.

'Tôi ở gần những người thân còn sống nhiều nhất vào lúc tham thiền hay cầu nguyện. Bạn hãy tin chắc là ai còn sống mà khoe khoang đã gặp hay tiếp xúc với tôi đều nói bậy. Cảnh sống chúng tôi đang ở khác xa chuyện đồng cốt, hiện hình, chọc phá, ngay cả việc nghiên cứu phần vật chất cũng được tinh thần hóa cao độ, và động cơ học hỏi được tinh lọc hoàn toàn, không còn ý trục lợi nào. Như thế bạn có thể tưởng tượng phần nào bầu không khí lý tưởng tuyệt vời nơi đây.

'Nơi học tập không phải là trường đại học hay cao đẳng, nó là một thái độ, một tâm thức hơn là một tòa nhà, tuy ai học ở đây cũng cảm thấy mình tách biệt với sự lôi cuốn bên ngoài, như đang ngồi trong lớp trên mặt đất. Lễ tự nhiên chỗ học có nơi chốn rõ ràng để sinh viên tụ lại học hỏi. Luật chung là cái trí càng xa những chuyện nặng nề vật chất bao nhiêu, người ta càng vượt khỏi ảnh hưởng của địa cầu bấy nhiêu. Ai tề nhất sống ngay trên mặt đất và dưới đó một chút, người trung bình sống cách mặt đất một khoảng trên cao, không tiếp xúc trực tiếp với những chuyện trên địa cầu.

'Chúng tôi làm việc và sống trong bầu không khí tinh sạch ở mức độ cao hơn nữa, thành ra không bị xáo trộn bởi rung động thô lậu, lỗi nhịp của thế giới vật chất do sự quay cuồng tranh sống. Đó là cái khó khăn lớn nhất mà bởi thoát được, chúng tôi có thể theo đuổi việc nghiên cứu trong sự bình an người trần không sao có.'

Trường Hợp III

Người trong chuyện sau là tín đồ phái Quaker, chết vì bệnh tim. Ông đã học hỏi nhiều về Minh Triết Thiêng Liêng và giàu lòng phụng sự. Vài tuần sau khi qua đời, ông kể:

'Mấy ngày trước khi bỏ xác rời từ lúc chết, tôi được bao phủ trong một vàng sáng rộng lớn, giống như vàng mây rực lửa, nó ngăn không cho tôi có cảm xúc về thân thể ngay trước và trong khi qua đời, rồi khiến tôi sống trong trạng thái ngất ngây vui sướng luôn ba ngày sau. Vợ con gặp tôi trong đám mây ấy mỗi tối lúc họ ngủ và chúng tôi hưởng sự hoan lạc không sao quên được.

'Chân Sư cũng có mặt, Ngài chói sáng rực rỡ còn hơn nữa, Ngài trợ lực và nâng đỡ tôi. Bây giờ từ trong ra ngoài tôi vẫn còn bùng sáng nhờ ngọn lửa thiêng mà tôi được thấm tràn, có vẻ như nó rọi títt mãi lên cao và xuyên thấu dưới đất. Tôi đi thì nó cũng đi theo, tôi không thấy được chuyện bên ngoài nhưng thấy được nhiều bên trong vàng sáng. Đời sống ở đây thật hạnh phúc, vui sướng không tả nổi.

'Lúc này tôi vẫn chưa yên chỗ, phải từ từ làm quen với mọi việc kỳ diệu nơi đây và với chuyện tôi đã bỏ cõi trần không chút đau đớn sợ hãi. Người tôi tràn đầy sự sống, làm như một nguồn cung cấp chảy xuyên qua tôi không bao giờ cạn. So với nó cõi trần rất đổi nghèo nàn làm tôi mong ai cũng được lên chỗ tôi đang ở. Từ chỗ này thấy rõ là phần số ai ai cũng được hướng dẫn, mọi lo âu của chúng ta không cần thiết chút nào. Với người tốt lành, mọi chuyện sẽ trở nên thuận thảo nếu họ làm tròn bổn phận mình và giao phó tương lai cho Thượng đế. Bạn không thấy Thượng đế ở đây, nhưng biết rằng Ngài không ngừng làm việc. Bạn chỉ thấy và cảm được hậu quả, rồi hiểu ra nguyên nhân.

'Chỗ nào cũng có ảnh hưởng của các Chân Sư. Bạn nhận ra sự hiện diện của các Ngài đằng sau những phong trào lành đẹp, điều động chúng mà không lộ diện. Có nhiều Chân Sư ở đây hơn ở cõi trần, tôi đã vào một

nhóm có vài Chân Sư hướng dẫn. Nhờ bạn nói với bà nhà tôi là đáng mà hai chúng tôi sùng kính là đáng mà tôi với bà cùng học chung.

'Tôi thấy mình thanh thoát quá tới nỗi ảnh hưởng của trái đất có khi tiếp xúc với bạn làm tôi chịu không được. Không ai ở cõi trần biết sự sống là gì, cái đó không thể biết được bao lâu ta còn xác thân, tôi có cảm giác là mình như cái bong bóng luôn luôn nổi trên mặt và chỉ bị giữ lại trong nước do ý chí thôi. Nhà tôi ban đêm cũng "trôi" lên mặt nước còn chân nhân của bà vẫn hằng ở đây. Rốt cuộc chúng tôi lại có nhau, chân nhân của vợ tôi và chân nhân tôi tiếp tục ở bên nhau.

'Chẳng bao lâu nữa các con tôi sẽ được chứng kiến việc đức Di Lạc (đức Chúa) trở lại. Nơi đây đang chuẩn bị việc ấy, giống như thành phố to lớn được cạo rửa, dọn dẹp chờ vua tới. Về mỹ lệ, màu nhiệm của các Chân Sư và của đức Di Lạc vượt xa óc tưởng tượng con người, còn sự bình an của các Ngài tri thức ta không sao đo được. Hết thấy Chân Sư cùng hợp thành một khối duy nhất sửa soạn việc Ngài xuống trần, nên chuyện này sẽ là một biến cố lớn lao hơn hết so với những gì đã xảy ra; Ngài sẽ mang lại thiên đàng dưới thế và một cảnh sống mới cho biết bao người.

'Một trong những chuyện tôi thấy lạ lùng nhất là thế giới thần tiên ở đây. Chúng đông như sao trên trời, trò chuyện với nhau bằng màu sắc của hào quang. Sự hiện diện của một đại thiên thần khiến mọi vật mờ hẳn, làm như ngài che rợp một góc trời.'

Một tháng sau ông trở lại nữa, và tôi có dịp nói chuyện thêm. Trong lần đầu ông còn chịu ảnh hưởng của nỗi ngất ngây hạnh phúc khi rời bỏ xác thân, người trần đầy năng lực tinh thần, thanh thoát tới mức sắc diện biến đổi khác thường. Lần này ông kèm chế được nội lực làm cho vẻ nhẹ nhàng, lòng trầm tĩnh vốn là đặc tính của ông nơi cõi trần giờ được biểu lộ rõ rệt.

Chúng tôi biết ông đến khi căn phòng có sự rung động êm dịu rồi một tinh thần ái lạng lẽ tỏa khắp phòng, giống như ông rút vào bên trong mình, hoàn toàn thoát khỏi giới hạn của cõi trần và những cảnh giới thấp của cõi bên kia. Hình dạng ông giống như lúc còn sống, quần áo cũng xanh đậm, gương mặt sáng rỡ đầy hạnh phúc, thư thái, không chút lo âu mà có lẫn nét xác quyết vượt khỏi giới hạn của xác thân, ngay cả lúc ông sung sướng nhất ở cõi trần cũng không được vậy. Ông còn trở lại cõi trần là chỉ để thăm vợ con, mà sự tiếp xúc ấy cũng không sâu; mỗi liên kết thực sự xảy ra nơi cõi tâm thức chân nhân ngụ thay vì là sự biểu lộ tình cảm. Người ta cảm được sự hiện diện của ông nhờ trí tuệ thay vì cảm do áp lực thần bí nào. Điều này sẽ càng lúc càng mạnh bởi xem ra ông đang muốn đi vào nội tâm sâu hơn nữa. Ông bảo:

'Gần như đêm nào tôi cũng về chơi với các con. Vợ tôi thường tới gặp tuy không phải lúc nào cũng có mặt vì bà có nhiều chuyện phải làm. Ở chỗ này bà có hình dạng khác hẳn, tới nỗi khó thể nhận ra chính mình. Thân xác biến đổi con người nhiều hơn tôi tưởng, bộ óc do di truyền làm thay đổi cá tính, sinh ra hầu hết những giới hạn trong người. Bà nhà tôi làm phần lớn công việc tâm linh vào ban đêm, bà thuộc về một trong các nhóm tham thiền và học hỏi ở cõi này, người trong nhóm họp mặt trước khi bắt đầu công tác mỗi đêm, cùng lúc ấy con trẻ tụ lại gần đó cùng nhau chơi giỡn ...

'... Khi qua đời không phải chỉ có thân xác biến đổi, mà cái trí thay đổi nhiều hơn nữa, giống như được phóng thích khỏi nhà tù. Người ta dễ dàng ý thức hai ba chỗ cùng một lúc, và cũng không cần phải di chuyển nhiều nếu ở chỗ của tôi.

'Tư tưởng của Chân Sư tựa như luồng sáng rộng, bên trong luồng sáng ấy những người phụng sự làm việc, nhìn công chuyện theo quan điểm của Ngài và thi hành ý muốn của Chân Sư. Dù bị giới hạn bên ngoài, họ tăng trưởng về nhiều mặt bên trong, bao lâu chúng ta hòa ý riêng vào ý của Ngài thì chúng ta nằm trong ánh sáng ấy, còn khi nghĩ tới mình thì làm như chúng ta bước ra ngoài luồng sáng. Tuy tư tưởng Ngài rải trên một chu vi

khổng lồ, sự chú tâm của Ngài vào mọi phần trong đó thật sống động và mạnh mẽ vượt xa hẳn khả năng con người, chuyện ấy giải thích phần nào quyền năng kỳ lạ của các Chân Sư. Nét sống động của tâm thức là một đặc điểm nổi bật nơi các Ngài, những ai làm việc cho Chân Sư cũng chia sẻ phần nào đặc điểm ấy.

'Hồi trước tôi không rõ là tâm thức Ngài hướng đến chúng ta sâu như thế nào, giờ bạn hãy tin tôi đi, các Ngài biết hết sức tường tận mỗi ai trong chúng ta muốn phụng sự Ngài. Các Chân Sư lo lắng cho chúng ta, dù còn sống hay đã qua đời, với một tình vừa của cha vừa của mẹ vượt khỏi tầm tri thức của ta. Tôi vẫn luôn luôn nghĩ mình được diu dắt, nhưng bây giờ tôi thấy rõ mình được chăm sóc nhiều hơn đã tưởng, thành ra ai yêu thương các Ngài không phải lo sợ chút gì về đời mình trong lúc sống, Chân Sư biết hết những ai phụng sự Ngài dù con số lên tới mấy ngàn trải qua bao thế kỷ. Một trong các Ngài có trường ở cõi bên này, do Ngài và các đệ tử dạy dỗ, nhiều người học ở đây và nó giúp họ có hứng khởi trong ngành của họ.

'Hoan Lạc cũng như Từ Ái là nét chính của mọi sự sống. Ái lực giữa các linh hồn mạnh tới nỗi tôi nghĩ ở đâu đó trên cao phải là sự duy nhất của mọi linh hồn. Một số linh hồn gần nhau tới mức như thể chúng phát sinh từ một đơn vị tinh thần chung.'

.....

Dựa vào những quan sát trên chúng ta có thể đi tới một số ý kiến sau:

A. Đặc tính của cõi Devachan là sự hoan lạc và hòa đồng. Linh hồn ngơi nghỉ ở đây giữa hai kiếp sống, và sự hoan lạc là kết quả của những tình cảm thanh bai, ý tưởng đẹp đẽ được nuôi dưỡng trong lúc sống. Nói khác đi, tình cảm thấp hèn hay tư tưởng cùng loại không biểu lộ được ở đây, cõi thiên đàng vì vậy không có với người nặng về mặt vật chất nhục dục; khi qua đời sức thu hút của cõi trần đối với họ quá mạnh nên sau một thời gian ngắn ngủi ở thế giới bên kia, người như thế quay trở lại cõi trần, đầu thai kiếp mới.

Đi sâu hơn nữa, vì thiên đàng là phần thưởng cho hành vi, tư tưởng, tình cảm lúc sống, khoảng thời gian trên thiên đàng không vĩnh cửu mà có giới hạn, khi lực sinh ra những sự tốt lành được dùng trọn, tình trạng hoan lạc chấm dứt và con người tái sinh. Nơi cõi thiên đàng, tùy theo những điều thâm lượm được trong lúc sống mà con người biến đổi kinh nghiệm sang tài năng. Với em nhỏ trong trường hợp I đó là nỗi say mê nghiên cứu thiên nhiên, với mục sư trong II, ông đào sâu về ngành học của mình. Nhìn được vậy, chúng ta sẽ không thấy lạ lùng nếu em nhỏ trong kiếp tương lai tỏ ra có năng khiếu đặc biệt về sinh vật học, hay mục sư thành sử gia uyên thâm.

Về sự hoà đồng, bởi cõi thiên đàng có mục đích là cho linh hồn "nghỉ hè" sau những khổ đau của cõi trần, nó chỉ đạt tới hay vào được, khi con người có những rung động tương ứng. Tức những rung động đối chọi với lòng vui vẻ, sung sướng làm con người không vào được chỗ ấy, thành ra với em nhỏ, lúc ban đầu ba mẹ không thể đến với em dễ dàng như các anh chị em trong nhà, vì lòng sầu khổ khiến họ không hòa nhịp được với hoan lạc, và tình cảm ấy ngăn chặn làm ba mẹ ít có dịp thăm em; ngược lại, anh chị em có lẽ vì còn trẻ ít thành kiến nên đã có thể đến chơi với em thường.

Một câu chuyện khác nói rõ thêm phản ứng bất lợi của sự khóc lóc vật vã đối với người qua đời như sau. Từ lúc mất con bà mẹ không ngừng cảm thấy đau đớn, nỗi bi ai khiến bà khóc mãi, trong giấc mơ bà gặp con về đi lom khom như mang một gánh nặng trên lưng. Hỏi tại sao, cậu bé trả lời: Má à, tại má hết. Nước mắt má tuôn con phải vác trên lưng, má khóc nhiều chừng nào, con bị nặng lưng chừng đó. Má phải bớt khóc con mới đi thẳng người lên được.

Chuyện có thật hay không điều ấy không quan hệ, việc cần là chúng ta rút từ đó một bài học để phản ứng thích hợp khi người thân ra đi. Sự đau khổ do phân ly gây ra là có thật, nhưng nghĩ cho cùng, ta sâu nào vì bị mất người thân, còn chính người ấy đang bước vào cảnh sống đẹp đẽ như ước mơ. Hẳn bạn ủ rũ vài ngày khi thân quyến đi nghỉ mát xa, nhưng tình trạng kéo dài không lâu khi bạn nhận được bưu thiếp, cho hay người thân rất sung sướng với nơi đang ở. Thế nên lòng bi thương có khi mang đôi nét ích kỷ mà ta nên tránh. Áp dụng câu chuyện trên vào thực tế, một điều chúng ta giúp ích rất nhiều cho người qua đời là cầu nguyện, gửi những tư tưởng an vui giúp cho việc chuyển tiếp giữa hai cảnh sống được dễ dàng.

Bây giờ câu hỏi đặt ra với người mẹ qua đời khi con còn nhỏ, với người chồng tử nạn trong lúc vợ con trông cậy vào mình, họ có yên lòng với cuộc sống mới chăng. Sự việc có hai phần, khi qua đời bộ óc xác thịt mất đi, con người nhìn sự sống rõ ràng hơn (chứ không thông minh hơn, tương tự bạn nhìn đường phố qua cửa xe bị nước mưa làm nhòe, khi mở cửa bước ra cảnh tượng hóa rõ hơn, cần nhấn mạnh để sửa chữa quan niệm là khi chết người thiếu hiểu biết có thể trở nên hiểu biết hơn và được tôn xưng là thánh là thần), thấy được nguyên nhân và hậu quả phần nào, do đó có một thái độ hợp lý với gia đình còn ở lại. Ngoài ra, thiên đàng là sự thể hiện của ước mơ thánh thiện, người mẹ thương con, người chồng thương vợ gặp lại đối tượng của mình nơi đó và như vậy được hạnh phúc. Vật họ gặp là hình tư tưởng, là ảo tưởng vì đối tượng vẫn còn ở thế gian; hình ấy sinh ra do lòng yêu thương nồng nàn, chân nhân của đối tượng cảm nhận tình yêu đó nên dùng năng lực riêng linh động hóa hình tư tưởng, khiến nó giống y như người dưới trần. Kết quả chung là sự thương yêu tuôn tràn kết chặt hai linh hồn với nhau, và bản tính người đã khuất hóa đẹp đẽ hơn do thương yêu, điều mà họ sẽ mang theo sang kiếp mới.

Người trung bình sẽ chìm đắm trong ảo tưởng đó cho tới lúc tái sinh, với người hiểu biết hơn họ không bước vào một giấc mơ hoa như thế mà tiếp tục phụng sự ở cõi bên kia như trường hợp II và III. Bởi cõi Devachan là kết quả của tư tưởng, tình cảm đẹp đẽ lúc sống, ta suy ra người thánh thiện hay linh hồn tiến hóa đã tạo nhiều việc lành khi còn ở dưới trần, theo đúng luật họ sẽ có thời gian lâu dài trên cõi ấy, phải thế chăng? Lý thuyết là vậy, nhưng trên thực tế, đây là các linh hồn rất nhạy cảm với những vấn đề của thế giới, nên thường khi họ không ở lâu bên kia mà tái sinh mau lẹ lại cõi trần, để giúp đỡ nhân loại và thực hiện thiên cơ. Ở đây và cũng ở nhiều điểm khác, ta thấy có sự tương đồng bề mặt giữa người thật cao và người thật thấp.

- Người nặng về vật chất tái sinh mau lẹ như đã nói, thời gian ở Devachan ngắn ngủi.

- Người tiến xa không còn bị dục vọng cõi trần thu hút, mà bởi tình thương, bởi việc chưa làm xong hay biết được thiên cơ và biết chuyện cần làm, cũng sẽ mau chóng tái sinh, tự ý bỏ khoảng thời gian dài ngơi nghỉ ở Devachan. Điển hình là niềm tin về hậu thân của đức Dalai Lama của Tây Tạng. Dân gian tin ngài là hóa thân của đức Quan Thế Âm (theo truyền thuyết xưa của Ấn và Tây Tạng, đức Quan Thế Âm mang thân xác nam, chỉ khi truyền sang Trung Hoa thân xác nữ mới được nối kết với ngài) xuống trần để độ người. Theo đó Ngài không ngừng tái sinh, một kiếp vừa xong là Ngài mang lấy ngay thân xác mới để tiếp tục công việc.

B. Nhận xét thứ hai là trong đa số trường hợp, ai qua đời cũng được chào đón, hướng dẫn giúp cho họ làm quen với đời sống mới. Trường hợp II tả rõ điều ấy, thường thường người trong gia đình hay bạn bè đón nhau khi ngày giờ tới, bằng không trong Phật giáo có niềm tin là đức Địa Tạng Bồ Tát tiếp dẫn người qua đời, hay Thiên Chúa giáo nói đến Tử Thần cũng làm nhiệm vụ trên. Hình tư tưởng của những đáng cao cả được người phụng sự linh hoạt, khiến ai qua đời gặp lại đáng họ tôn thờ và do đó bớt xao xuyến, lạ lẫm với cảnh mới.

Vai trò của người phụng sự rất hữu ích nơi đây, họ có thể còn sống hay đã khuất nhưng họp thành toán, phân chia công tác và đến nơi sắp có thảm trạng (máy bay rớt, tàu chìm, bom nổ) để cố gắng giảm bớt sự kinh

hoàng nạn nhân trải qua, giúp người tử nạn ý thức tình trạng của mình. Sách vở gọi họ là người cứu trợ vô hình và ông Geoffrey Hodson có chuyện lý thú sau. Ngày kia ông đến một thành phố giảng về đời sống sau khi chết, sau buổi giảng có hai mẹ con xin được gặp. Người mẹ kể rằng vài tuần trước con trai bà ốm nặng, để tiện săn sóc bà nằm trong phòng sát phòng anh, muốn vào đó phải đi ngang qua phòng bà. Một đêm bà thấy hai thanh niên ăn mặc chững chạc vào phòng mà không tỏ vẻ để ý gì đến bà trên giường, họ đi thẳng qua cửa vào phòng con trai. lát sau họ trở ra và một trong hai người lại gần, ân cần an ủi, cho hay con bà đang được chăm nom và xin bà đừng quá phiền muộn vì mọi chuyện rồi sẽ tốt lành. Bà tin đến nỗi khi con trai qua đời, bà nhắc lại lời thanh niên cho gia đình và không cảm thấy sầu não. Ngày hôm nay, tình cờ đọc quảng cáo về buổi giảng, bà cùng con gái đến dự và khi diễn giả bước ra, bà nhận ngay đó là thanh niên đã an ủi mình khi trước. Lòng cảm ơn chân thành của hai mẹ con làm ông vừa mừng vừa ngạc nhiên, vì tuy rất hâm mộ công tác của người cứu trợ vô hình, ông không biết là mình thuộc về toán ấy, nói khác đi bộ óc không ghi nhận những gì làm trong lúc ngủ và thức dậy ông không nhớ gì, cũng như không hề nhớ là đã có lần gặp bà mẹ.

Mấy chục năm sau, ông lại có một kinh nghiệm khác không dễ chịu bằng. Một buổi sáng ông cảm thấy mệt mỗi khi thức dậy và hồi nhớ rằng đêm trước, khi đi làm công việc cứu trợ trong thế thanh, ông đã phải chứng kiến cảnh một người bị tra tấn; sự việc làm ông xúc cảm và chấn động quá mạnh nên những vị cao hơn mang ông rời cảnh ấy về nhập xác.

Bạn có thể làm người cứu trợ nếu lòng tha thiết đủ mạnh. Mỗi tối trước khi đi ngủ, hãy cầu nguyện, dâng hiến thời giờ của mình vào việc làm hữu ích cho nhân loại. Niềm tin mạnh mẽ, động cơ trong sạch và lòng thương yêu chân thành chắc chắn sẽ giúp bạn thực hiện điều mong ước, còn việc nhớ lại hay không, điều đó không quan hệ.

C. Điều chót khi nghiên cứu ba trường hợp trên là cảnh sống bên kia tùy thuộc vào đời sống bên này, vì sự sống là sự liên tục của tâm thức, đời sống tinh thần của ta ở cõi trần ra sao sẽ tiếp tục y thế khi qua đời.

Như vậy, đời sống bên kia sẽ vô vị và nhàm chán khi lúc sống con người không phát triển về mặt tinh thần. Nếu quá chú tâm vào vật chất, khi qua đời nhu cầu vật chất không còn nữa, người bạn sẽ trở nên rất nghèo nàn, trống rỗng tâm linh, sự sống không bị kích thích hoặc bởi óc hiểu tri, hoặc bởi tình thương và do đó hóa buồn tẻ. Việc mở mang tinh thần không hàm ý về trí tuệ mà thôi, nó có ý nói con người thật và từ ái là một. Vì vậy người giàu tình thương có hình dạng biểu lộ hết sức rực rỡ ở cuộc đời bên kia, vẻ chói sáng, màu sắc đẹp đẽ của hào quang họ thường làm nhiều người mới qua đời kinh ngạc khi so sánh với mình. Câu trả lời thường rất giản dị, nét mỹ lệ đó con người tự tạo cho mình nơi cõi trần, nó có thể bị che lấp bởi quần áo tâm thương hay một xác thân không có gì đặc sắc. Khi chết quần áo và xác thân chẳng còn, con người thật lộ nguyên nét.

Do đó muốn có đời sống hữu ích sau khi qua đời, chúng ta cần chuẩn bị ngay từ bây giờ, bằng cách tạo một đời sống phong phú về mặt tâm linh, hào hứng về mặt trí tuệ. Trường hợp II và III cho thấy hoạt động trí tuệ tiếp tục trong điều kiện tuyệt hảo ở bên kia, còn với ai có khuynh hướng thiên về xã hội họ sẽ có nhiều cơ hội để phụng sự theo ý mình.

Tóm tắt lại ta làm chủ đời mình lúc còn sống cũng như khi qua đời, và hiểu biết điều ấy giúp ta xếp đặt lối sống của mình để không phút giây nào bỏ phí, cũng như để dọn sẵn cho một cuộc đời hữu ích thú vị sau khi chết. Đó không phải là thưởng phạt của một thần thánh nào mà hoàn toàn nằm trong tay mỗi chúng ta. Chọn lựa xem ra khá dễ dàng.

The Key to Theosophy.	H.P.Blavatsky.	TPH
The Science of Seership.	G.Hodson.	"
Discipleship in the New Age.	A.A.Bailey.	Lucist Trust
Esoteric Healing.	"	"
Esoteric Psychology.	"	"
The Externalisation of the Hierachy.	"	"
A Treatise on the Cosmic Fire.	"	"
A Treatise on the White Magic.	"	"